PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ-XÃ HỘI,
AN NINH - QUỐC PHÒNG 9 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2026 của UBND phường)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2026	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh TH/KH	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(7)*	*(8)*
I	**NHÓM CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ**					
1	Thu NSNN trên địa bàn	trđ	2.525.355	3.084.905	122%	
1.1	*Trong đó, Thuế ngoài quốc doanh*	*trđ*	736.000	718,259	98%	
2	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%	100	80.89%	80.89%	
3	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng so với năm 2025	%	11			Đánh giá cuối năm
4	Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn	DN	1.750	1783	101,8%	
	Số cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp	CSSX	08	12	150%	
II	**NHÓM CHỈ TIÊU QUẢN LÝ ĐÔ THỊ, ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG**					
5	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn tại đô thị	%	100	100	100	
6	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	100	100	100	
III	**NHÓM CHỈ TIÊU VĂN HÓA, XÃ HỘI**					
7	Chính quyền phường được công nhận đạt chuẩn "Chính quyền thân thiện"	Đạt				Đánh giá cuối năm
8	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đạt so với năm 2025	%	13			Đánh giá cuối năm
9	Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	96,7			Đánh giá cuối năm
	Tỷ lệ tổ dân phố văn hóa	%	85			Đánh giá cuối năm
	Xây mới, sửa chữa nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng	Nhà/ điểm	1			Dự kiến trong tháng 10 hoàn thành sửa chữa 04 Nhà văn hóa TDP
10	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn Quốc gia	%	70	70,6	101	
11	Số hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	Hộ	0			
12	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,5	96.2	99,7%	
13	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc so với lực lượng lao động trong độ tuổi	%	54	54	100	

14	Trạm y tế phường đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã	Đạt	Đạt			Hiện đang chờ Hướng dẫn của Sở Y tế về tiêu chí, hồ sơ đề nghị xét công nhận Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã sau khi sắp xếp, sáp nhập
IV	**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**					
15	Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn	%	100	100	100	
	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	%	60	100	167	
16	Hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến	%	85	100	118	
17	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.	DN	150	….		Đánh giá khi có hướng dẫn của thành phố
V	**QUỐC PHÒNG-AN NINH**					
18	Tỷ lệ giao quân nhập ngũ	%	100	100	100	
19	Mức giảm tỷ lệ số vụ phạm pháp	%	5	12	240	
	Tỷ lệ điều tra khám phá án	%	91	100	110	
	Tin báo tố giác tội phạm được tiếp nhận và giải quyết theo quy định	%	100	100	100	

PHỤ LỤC 2: ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2026 của UBND phường)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		THỰC HIỆN				% So sánh	
		TP giao	UBND phường phấn đấu	8 THÁNG	ƯỚC THÁNG 9	ƯỚC TH 9 THÁNG	ƯỚC TH NĂM 2026	ƯTH 9 THÁNG/ DT TP giao	ƯTH NĂM 2026/ DT TP giao
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6	7=5/1	8=6/1
	Thu ngân sách trên địa bàn	**2,525,355**	**2,894,525**	**2,976,548**	**108,357**	**3,084,905**	**3,345,000**	**122%**	**132%**
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	287,065	294,000	441,583	3,504	445,087	450,000	155%	157%
2	Thu từ khu vực DNNN địa phương	43,300	46,700	30,617	185	30,802	43,300	71%	100%
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	683,000	690,000	446,228	46,676	492,904	593,476	72%	87%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	736,165	737,000	679,177	39,082	718,259	800,000	98%	109%
5	Thuế thu nhập cá nhân	490,980	509,000	365,960	11,266	377,226	450,000	77%	92%
6	Thuế bảo vệ môi trường	1,580	1,600	-		-		-	-
7	Lệ phí trước bạ	109,000	110,000	60,737	5,914	66,651	80,000	61%	73%
8	Thu phí, lệ phí	19,020	19,800	20,304	100	20,404	21,000	107%	110%
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7,950	8,100	8,226	20	8,246	9,450	104%	119%

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		THỰC HIỆN				% So sánh	
		TP giao	UBND phường phấn đấu	8 THÁNG	ƯỚC THÁNG 9	ƯỚC TH 9 THÁNG	ƯỚC TH NĂM 2026	ƯTH 9 THÁNG/ DT TP giao	ƯTH NĂM 2026/ DT TP giao
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6	7=5/1	8=6/1
	Thu ngân sách trên địa bàn	**2,525,355**	**2,894,525**	**2,976,548**	**108,357**	**3,084,905**	**3,345,000**	**122%**	**132%**
10	Tiền cho thuê đất	2,510	3,000	20,022	10	20,032	20,500	798%	817%
11	Thu tiền sử dụng đất	99,020	428,980	848,849	100	848,949	817,000	857%	825%
12	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)	20,000	20,000	17,489	1,450	18,939	20,000	95%	100%
13	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	280	300	-		-		-	-
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	150	170	-		-		-	-
15	Thu khác ngân sách	13,270	13,300	37,082	50	37,132	40,000	280%	301%
16	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	65	75	274		274	274	422%	422%
17	Thu thoái vốn tại DNNN do địa phương quản lý	12,000	12,500			-		-	-

Ghi chú
C

Ghi chú
C

PHỤ LỤC 3: TIẾN ĐỘ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2026 của UBND phường)

STT	DỰ ÁN	CHỦ TRƯƠNG/ QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG			KẾT QUẢ GPMB 9 THÁNG NĂM 2026			KẾT QUẢ 9 THÁNG
			DIỆN TÍCH (M2)	SỐ TỔ CHỨC	SỐ HỘ	DIỆN TÍCH (M2)	SỐ TỔ CHỨC	SỐ HỘ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 2)	Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND thành phố	83.000	12	1.516	81.560	10	265	- Đối với việc di chuyển 34 chung cư: 1181/1225 hộ đã di dời và bàn giao nhà cũ, 44/1225 hộ chưa di dời, bàn giao nhà cũ. UBND phường giao 6 tổ công tác triển khai bàn giao các quyết định, đồng thời tuyên truyền vận động các hộ chấp hành di dời. Trường hợp các hộ dân không chấp hành, UBND phường sẽ tổ chức cưỡng chế di dời theo quy định. - Đối với khu vực đất ở: 266/291 hộ dân đã nhận tiền, còn lại 25/291 hộ dân chưa nhận tiền và bàn giao mặt bằng. UBND phường giao 3 tổ công tác triển khai bàn giao các quyết định, đồng thời tuyên truyền vận động các hộ chấp hành bàn giao mặt bằng. Trường hợp các hộ dân không chấp hành, UBND phường sẽ tổ chức cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất theo quy định. - Đối với 35 trường hợp vi phạm hành chính: UBND phường sẽ xin tham vấn các Sở ngành thành phố để hoàn thiện hồ sơ phục vụ cưỡng chế theo quy định. - Đối với 12 tổ chức: 10/12 tổ chức đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng, 2/12 tổ chức chưa nhận tiền và bàn giao mặt bằng (CTCP thành viên Samnec 2 và Công an thành phố Hải Phòng - Công an phường Đồng Quốc Bình).
2	Dự án ĐTXD cải tạo hè đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, Lê Lợi và một số tuyến đường nội đô thành phố	Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	18.600	0	213	2.200			- Về việc kiểm đếm: Đến nay, UBND phường đã kiểm kê được 140/224 thửa đất, tương ứng với 138/213 hộ dân phối hợp. Đối với các hộ dân còn lại, UBND phường đã có Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 thành lập 03 Tổ công tác tuyên truyền, vận động các hộ dân thuộc đồng thuận phối hợp kiểm đếm. - Về việc xét duyệt nguồn gốc đất, thời điểm xây dựng công trình và điều kiện thuê nhà thuộc tài sản công: Ngày 03/9/2026, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phường đã họp xét duyệt đối với 12 hộ dân làm căn cứ lập phương án dự thảo để công khai lấy ý kiến nhân dân.